TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: TDP B2, TT. N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Vinh Q,** sinh năm: 1962.

Địa chỉ: TDP B2, TT. N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Vinh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Đỗ Trọng H, sinh ngày 17/10/2005 cho ông Đỗ Vinh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con

chung, giao con chung là Đỗ Trọng H, sinh ngày 05/4/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con chung. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự cùng xác định tự thoả thuận về tài sản chung và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết; trường hợp nếu có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

- Về nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có nợ chung và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001251
ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hà số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh